

Số: 79/KH-LVT

Đắk N'Drung, ngày 31 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ vào Kế hoạch 211/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Đắk Song về việc Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Song.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ là thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức dạy học, quản lý các hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục quốc dân, hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp cho mọi người dân. Yêu cầu mục tiêu cơ bản đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cần đạt được:

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, quản lý giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong toàn trường nói riêng và ngành nói chung;

2. Người học và người dân là trung tâm của quá trình chuyển đổi số giáo dục; lợi ích mang lại đối với người học và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số;

3. Chuyển đổi số bằng sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của cả tập thể và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội;

4. Chuyển đổi số trong nhà trường phải đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Cùng với các tổ chức, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện Đăk Song từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của ngành, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn huyện.

2. Mục tiêu đến 2025

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- 50% CBGV-CNV có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và 100% giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Triển khai có hiệu quả các nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.

+ Hình thành các kho học liệu của trường (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến của tỉnh, quốc gia) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% .

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng sử dụng dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và ngành.

- Về quản trị nhà trường:

+ Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% người học, 100% nhà giáo và mỗi hoạt động giáo dục được quản lý bằng một hồ sơ số, định danh thống nhất toàn quốc.

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục của nhà trường được hình thành, vận hành có hiệu quả, trong đó:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục trong huyện, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các cơ sở dữ liệu của huyện và tỉnh.

+ Vận hành dữ liệu và công nghệ số đạt 60% công việc tại trường được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (nếu không phát sinh thanh toán).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt 80%.

3. Mục tiêu đến 2030

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó:

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của tỉnh tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm xây dựng nền tảng chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức

- Thực hiện các nội dung Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ- TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tới toàn thể cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong toàn trường với hình thức phù hợp.

- Các bộ phận trong trường trực tiếp tham mưu thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý, gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong trường và ngành; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh, học viên về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số.

- Các bộ phận trong trường chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số theo lĩnh vực mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa viên chức với người dân, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo sử dụng công nghệ số (thiết bị di động, các mạng xã hội, các kênh thông tin phi truyền thống khác).

- Từng bước hoàn thiện các văn bản, quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành dựa trên quy định của pháp luật.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục; tăng cường hợp tác, kết nối các hiệp hội, doanh nghiệp CNTT về giáo dục để phát triển các sản phẩm, ứng dụng, nền tảng giáo dục số phù hợp với điều kiện của huyện.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số.

1.2. Xây dựng văn bản, hướng dẫn để chuyển đổi số

Tăng cường văn bản hướng dẫn thí điểm một số giải pháp CNTT và truyền thông hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại trường.

Rà soát, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định chung áp dụng trong phạm vi ngành Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, như: Hướng dẫn thử nghiệm các sản phẩm giáo dục số mới; phát triển các nền tảng số trong giáo dục; định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở giáo dục; các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành Giáo dục; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT hàng năm; hướng dẫn về xác thực điện tử trong ngành Giáo dục...

1.3. Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành tích hợp, đồng bộ với các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. Trước mắt, sử dụng hệ thống CSDL ngành của Bộ GDĐT bằng tài khoản đã được cấp, thực hiện khai báo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu lên hệ thống theo quy định.

Phát triển, hoàn thiện CSDL về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành. Phát triển nền tảng tích hợp CSDL quốc gia về Giáo dục và Đào tạo vào các hệ thống CSDL khác của huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Từng bước xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các hệ thống CSDL khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục và Đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

1.4. Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Tiếp tục triển khai hệ thống chữ ký số, chứng thư số trong việc xác thực dữ liệu và số hóa, phù hợp với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Chủ động áp dụng các giải pháp phù hợp với nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia tạo điều kiện cho việc trao đổi tài nguyên học tập, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến trên quy mô của nhà trường.

- Lựa chọn các các nền tảng siêu ứng dụng di động, có khả năng đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

1.5. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tham mưu xây dựng, đầu tư, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, ngành Giáo dục điện tử.

- Định kỳ đánh giá các nguy cơ về mất an toàn, an ninh mạng để từ đó chủ động đề xuất, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin cũng như hạ tầng kỹ thuật thông tin của trường.

- Áp dụng đồng bộ hệ thống xác thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng cho cán bộ chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành thông qua các chương trình bồi dưỡng.

2. Triển khai các hệ thống thông tin cốt lõi phục vụ chuyển đổi số

2.1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

Thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại trường và cơ quan quản lý; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn toàn ngành Giáo dục. Thực hiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ trường, phòng GDĐT, sở GDĐT đến cơ quan Bộ GDĐT, kết nối dữ liệu giữa ngành GDĐT với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của địa phương, phục vụ công tác: báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các bộ phận chuyên môn.

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành Giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của trường và ngành Giáo dục.

2.2. Đối với nhà trường

Triển khai nền tảng quản trị tới 100% CBGVNV (số hóa các quy trình: quản lý thông tin người học, quản lý thông tin đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài chính, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, quản trị văn phòng điện tử, quản lý các hoạt động GDĐT khác) đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở GDĐT với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành Giáo dục.

Trên cơ sở nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông,... và kết nối với các nền tảng khác trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số (trường học thông minh) đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Phát triển mạng IoT phục vụ số hóa các nguồn lực, đối tượng và hoạt động trong trường học, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

3. Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối đáp ứng dạy học môn Tin học và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin các hệ thống số hóa. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây. Từng bước đầu tư hệ thống phòng lab hiện đại, phòng lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR), công nghệ học máy vào các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, thực hành, trải nghiệm.⁷

4. Phát triển kinh tế số trong ngành Giáo dục

Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong giáo dục nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của đơn vị, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho phụ huynh, học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.

5. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục

Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân, đối với trường học và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GDĐT nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng mạng xã hội. Phát triển các ứng dụng giáo dục trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi.

6. Giải pháp Chuyển đổi số trong lĩnh GDĐT

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Số hóa tài liệu.

Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, thay đổi toàn diện công tác quản lý và điều hành ngành Giáo dục.

IV. LỘ TRÌNH VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

- Các nhiệm vụ. (phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Phân công các thành viên phụ trách triển khai Trường Tiểu học Lê Văn Tám , Huyện Đắk Song - thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch này; theo chức năng, nhiệm vụ, đề xuất UBND xã, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch của ngành. Chủ động lựa chọn các giải pháp triển khai, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, phát huy tính chủ động, sáng tạo; phối hợp chặt chẽ với bộ phận tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Hằng năm phải chủ động đề xuất nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số của nhà trường; chủ động đề xuất, triển khai các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; bảo đảm

bố trí nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số tại mỗi đơn vị; báo cáo các nội dung có liên quan theo quy định.

2. Các thành viên phụ trách triển khai

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng GDĐT khi có yêu cầu.

Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường Tiểu học Lê Văn Tám giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/cáo);
- Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- HT;
- Lưu: VT.



Hoàng Thị Thanh Huyền

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH LÊ VĂN TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk N'Drung, ngày 15 tháng 05 năm 2023

PHỤ LỤC 1

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM GIAI ĐOẠN 2022-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số Số: 79/KH-LVT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của trường Tiểu học Lê Văn Tám)

I. Phân công nhiệm vụ thực hiện

TT	Nội dung, chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp, thực hiện	Sản phẩm
1	50% giáo viên có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.	Chuyên môn	Toàn trường	Chuyên môn chỉ đạo các giáo viên thực hiện và báo cáo thống kê kết quả cụ thể
2	50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.	Chuyên môn	Toàn trường	Chuyên môn chỉ đạo các giáo viên thực hiện và báo cáo thống kê kết quả cụ thể

3	Triển khai có hiệu quả các nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.	Giáo viên	Toàn trường	Báo cáo thống kê số liệu
4	Hình thành các kho học liệu của trường (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông	Giáo viên	Các tổ chuyên môn	Đề xuất số lượng và nội dung học liệu phê duyệt
5	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở các lớp.	Phụ trách chuyên môn	Các tổ chuyên môn	Tổng hợp số lượng báo cáo
6	100% CBGVNV áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% người học, 100% nhà giáo và mỗi hoạt động giáo dục được quản lý bằng một hồ sơ số, định danh thống nhất toàn quốc.	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
7	Các bộ phận chuyên môn, đoàn thể được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó 90% hồ sơ công việc tại bộ phận hành chính; 60% công việc tại các bộ phận chuyên môn và đoàn thể được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
8	+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (nếu không phát sinh thanh toán). + Tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo

	<p>tối thiểu 50%.</p> <p>+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 50%.</p> <p>+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt 80%.</p>			
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành và cấp có yêu cầu; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
10	Tham mưu xây dựng CSDL ngành Giáo dục để đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của ngành được kết nối, chia sẻ; sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp ý kiến báo cáo
11	Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số	Nhà trường	Toàn trường	
12	Tuyên truyền rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh ủy và của UBND tỉnh liên quan	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo

	đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số như: Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030			
13	Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số/Tổ chuyển đổi số các cấp	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
14	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin, nghiên cứu phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả bộ phận nhà trường; đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên và chính sách máy tính phù hợp cho học sinh	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
15	Xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong nhà trường; công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu trong toàn ngành; xây dựng các phòng thí nghiệm ảo, các phòng thực hành và thực tập ảo nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của học sinh	Nhà trường	Thư viện thiết bị	
16	80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	Nhà trường	Kế toán	Tổng hợp số lượng báo cáo
17	Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường có đầy đủ máy	Nhà trường	Bộ phận phụ trách	Tổng hợp số lượng báo cáo

	tính phục vụ việc dạy môn Tin học và phục vụ quản lý		CNTT	
18	Triển khai thực hiện thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt	Nhà trường	Kế toán-thủ quỹ	Tổng hợp số lượng báo cáo
19	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
20	Thu hút sự quan tâm của các mạnh thường quân để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo
21	Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với các cá nhân đoàn thể, tổ chuyên môn trên các phương tiện thông tin đại chúng	Nhà trường	Toàn trường	Tổng hợp số lượng báo cáo

PHỤ LỤC 2

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

GIAI ĐOẠN 2022-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 56: 79/KH-LVT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của trường Tiểu học Lê Văn Tám)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu 2025	Bộ phận chủ trì	Bộ phận thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I.	Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào						
-	Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo	Trang bị đầy đủ máy tính phục vụ việc dạy môn Tin học và phục vụ quản lý	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán, chuyên môn	Xây dựng dự toán trình HT phê duyệt	Hàng năm	
-	Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số	Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin được bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định	Bộ phận CNTT	Toàn trường	-Các phương án	Quá trình thực hiện	

-	Thu hút sự quan tâm của các mạnh thường quân để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.	100% các lớp học học và hệ thống máy tính trong nhà trường được kết nối internet	Hiệu trưởng-	Kế toán và thiết bị	Hệ thống máy	Năm 2025	
2	Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học						
a	Đổi mới mô hình dạy - học						
-	Khuyến khích khai thác các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù nhu cầu thực tế của nhà trường	- 2-3 giáo viên	Chuyên môn	Các Tổ chuyên môn	Chương trình giáo dục	Năm học 2024-2025	
b	Xây dựng và phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung						
-	Hình thành các kho học liệu của trường (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông	100% gv sử dụng	Chuyên môn	Toàn trường	Chương trình giáo dục	Hàng năm	
-	Xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong nhà trường; công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu trong toàn ngành; xây dựng các phòng thí nghiệm ảo, các phòng thực hành và thực tập ảo nhằm nâng	Thư viện chuẩn	Thư viện	Toàn trường	Hoạt động thư viện	Hàng năm	

	cao năng lực nghiên cứu của học sinh						
-	Trang bị cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	Đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định	Hiệu trưởng	Thiết bị và các tổ chuyên môn	Hoạt động giáo dục	Hàng năm	
c	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục						
-	Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số có đầy đủ máy tính phục vụ việc dạy môn Tin học và phục vụ quản lý.	100% bộ phận chuyên môn và các bộ phận giúp việc khác	Hiệu trưởng	Thiết bị và các tổ chuyên môn	Hoạt động giáo dục	Hàng năm	
-	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế có đủ điều kiện và yêu cầu cao về	2-3 CBGVNV có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số;	Hiệu trưởng	Thiết bị và các tổ chuyên môn	Kế hoạch bồi dưỡng	Hàng năm	

	nhân lực chuyên đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.						
-	Thu hút sự quan tâm của các mạnh thường quân để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.	Hệ thống cơ sở hạ tầng ổn định, bền vững.	Hiệu trưởng	Thiết bị và phụ trách CNTT	Thiết bị, đường truyền	Hàng năm	
-	Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với các cá nhân đoàn thể, tổ chuyên môn trên các phương tiện thông tin đại chúng		Hiệu trưởng				